**Mẫu số 11/ĐK**

*(Xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi (1)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất (2):
	1. Tên: ...........................................................................................................
	2. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: ....................................................................
	3. Địa chỉ: ......................................................................................................
	4. Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):
2. Giấy chứng nhận đã cấp (3)
	1. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: ;
	2. Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri): ;
	3. Ngày cấp Giấy chứng nhận: ….…/….…/ ;
3. Nội dung biến động (4):

- ........................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

1. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có (5):
2. Giấy chứng nhận đã cấp;
3. ....................................................................................................................
4. ....................................................................................................................

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*……., ngày .... tháng ... năm ……*

##### Người viết đơn

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)*

**Hướng dẫn kê khai đơn:**

(1) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi “Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai……” nơi có đất;

Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì ghi “Văn phòng đăng ký đất đai…” nơi có đất.

(2) Ghi thông tin như trên giấy chứng nhận đã cấp. Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin của bên nhận chuyển quyền.

(3) Ghi thông tin như trên giấy chứng nhận đã cấp.

Trường hợp mất giấy chứng nhận mà người được cấp giấy chứng nhận không có các thông tin về giấy chứng nhận đã cấp thì không kê khai nội dung tại mục này; cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai để xác định các thông tin tại mục này, trong đó thông tin bắt buộc phải có là thông tin tại điểm 2.1 và 2.3.

(4) Ghi nội dung biến động như: “nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho …, cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất, cấp đổi Giấy chứng nhận …”.

(5) Ghi các loại giấy tờ nộp kèm theo Đơn này.

................

(TÊN ĐƠN VỊ CHUYỂN

**Mẫu số 12/ĐK CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

##### Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN(1))

*........, ngày........ tháng ...... năm .....*

Số /PCTT

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi:.......................................

|  |
| --- |
| I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI* 1. Mã hồ sơ (2) :…………………
	2. Ngày nhận hồ sơ (3): …………..
 |
| **II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI****SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| * 1. Tên (4):.....................................................................................................................
	2. Địa chỉ (5)*………………………………………………………..…………..…………….*
	3. Số điện thoại liên hệ:………………… Email (nếu có):……….......…..……..…
	4. Mã số thuế (nếu có):………………………………………..…..…...……………
	5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (6): ……………………..………..…..……………. Số........................; ngày cấp:………………… nơi cấp... ……….…….…..................
	6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (7):....................................................
 |
| **III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| * 1. Thông tin về đất
		1. Thửa đất số:…………...……..….….; Tờ bản đồ số ;
		2. Địa chỉ tại (8) ;
		3. Vị trí theo Bảng giá đất:
			+ Đường/đoạn đường/khu vực:………………………………...................
			+ Vị trí thửa đất (9):………………………………...............................
			+ Chiều sâu của thửa đất (nếu có) m.
			+ Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có) m.

3.1.4 Diện tích thửa đất m2* Diện tích sử dụng chung m2
* Diện tích sử dụng riêng m2
* Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất m2
* Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất) m2
 |

|  |
| --- |
| * Diện tích đất trong hạn mức m2
* Diện tích đất ngoài hạn mức m2
	+ 1. Nguồn gốc sử dụng đất:.....................................................................................
		2. Mục đích sử dụng đất (10):..................................................................................
		3. Thời hạn sử dụng đất:
			- Ổn định lâu dài 
			- Có thời hạn:……..…..năm. Từ ngày ……/……/……. đến ngày:……../….../.......
			- Gia hạn....................... năm. Từ ngày ……/……/ đến

ngày:…..../…….../..........* + 1. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:……../………..../ ;
		2. Giá đất(11):.............................................................................................................
		3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (12):…… ………….............................................
 |
| * 1. Thông tin về tài sản gắn liền với đất
		1. Loại nhà ở, công trình:……..…….; cấp hạng nhà ở, công trình ;
		2. Diện tích xây dựng m2;
		3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng m2;
		4. Diện tích sở hữu chung:…………m2; Diện tích sở hữu riêng m2;
		5. Số tầng:………tầng; trong đó, số tầng nổi:……tầng, số tầng hầm tầng;
		6. Nguồn gốc:........................................................................................................
		7. Thời hạn sở hữu đến năm.
 |
| IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH |
| * Tiền sử dụng đất:…...........................................................................
* Lệ phí trước bạ:….............................................................................
 |
| V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP (13)........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

#### HƯỚNG DẪN GHI MỘT SỐ THÔNG TIN TẠI PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN

|  |
| --- |
| 1. Ghi tên Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
2. Ghi Mã hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính).
3. Ghi theo thời gian nhận hồ sơ trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Mục II. Ghi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Trường hợp nhiều người cùng chung quyền sử dụng đất, cùng chung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin một người đại diện.1. Cá nhân ghi họ tên, năm sinh; hộ gia đình ghi tên và năm sinh các thành viên hộ gia đình có chung quyền sử dụng đất; vợ chồng ghi họ tên, năm sinh của cả người vợ và chồng; Tổ chức ghi tên theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư; cá nhân nước ngoài và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch.
2. Địa chỉ để gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính và trong trường hợp cần thiết liên lạc đề nghị cung cấp hồ sơ bổ sung theo quy định.
3. Ghi tên loại giấy tờ nhân thân/pháp nhân như: Căn cước công dân, Căn cước, Hộ chiếu, Quyết định thành lập v.v…
4. Ghi loại thủ tục như: Cấp Giấy chứng nhận lần đầu, chuyển nhượng, tặng cho, v.v…

**Mục III.****Điểm 3.1.** Ghi thông tin từng thửa đất. Trường hợp có nhiều thửa đất, vị trí, căn cứ pháp lý, mục đích sử dụng thì kê khai thông tin chung và tổng diện tích; đồng thời lập danh sách theo Mẫu số 01a/LCHS1. Ghi rõ tên đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố;
2. Vị trí thửa đất trong bảng giá đất (vị trí 1, 2, 3,...);
3. Mục đích sử dụng đất theo phân loại đất và là mục đích tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc mục đích sau khi chuyển mục đích sử dụng đất.
4. Giá đất theo bảng giá hoặc giá đất cụ thể;
5. Ghi tên loại giấy tờ, số, ngày, tháng, năm và trích yếu của văn bản. Ví dụ: Quyết định giao đất số 15/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 về việc giao đất tái định cư v.v…

**Điểm 3.2**. Ghi thông tin về tài sản gắn liền với đất.**Mục V.** (13) Ghi các giấy tờ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp. |

**Mẫu số 02/ĐK**

#### BẢN VẼ TÁCH THỬA ĐẤT, HỢP THỬA ĐẤT

(Kèm theo Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất)

1. **Hình thức tách, hợp thửa đất** *(Ghi rõ: “Tách thửa” hoặc “Hợp thửa” hoặc “Tách thửa đồng thời với hợp thửa”)*:

………………………….....………………………...………………….……………….....………………………...…………………………....

1. **Thửa đất gốc:**
	1. Thửa đất thứ nhất:
		1. Thửa số: ………, tờ bản đồ số: .…..…, diện tích:………....... m2, loại đất: ………......, địa chỉ thửa đất: ………, Giấy chứng nhận: số vào sổ cấp GCN: ….. ……...…; Cơ quan cấp GCN: …………………………………, ngày cấp: …….……....
		2. Tên người sử dụng đất: ……………………..…, Giấy tờ nhân thân/pháp nhân số: , địa chỉ:

……………………………

* + 1. Tình hình sử dụng đất: (Ghi sự thay đổi ranh giới thửa đất hiện trạng so với khi cấp GCN, tình hình tranh chấp đất đai, hiện trạng sử dụng đất ):

……………………………….......................……………………………………..................………………………………................................

* 1. Thửa đất thứ hai: *(ghi như thửa thứ nhất)*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………

1. **Thửa đất sau khi tách thửa/hợp thửa:**
	1. Mô tả sơ bộ thông tin, mục đích thực hiện tách thửa đất/hợp thửa đất:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………..………………………………

* 1. Người lập bản vẽ *(Ghi: “Người sử dụng đất tự lập” hoặc ghi tên cơ quan, đơn vị lập bản vẽ )*: ……..……………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| Đoạn | Chiều dài (m) |
| 1-2 |  |
| … |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

|  |
| --- |
| 3. Tách thửa đất/hợp thửa đất (theo ví dụ minh họa): |
|  | 3.1. Sơ đồ trước tách thửa đất/hợp thửa đất: *(Thể hiện hình vẽ, các điểm đỉnh thửa đất, diện tích, loại đất, người sử dụng đất liền kề theo thửa đất gốc)* | 3.2. Sơ đồ sau tách thửa đất/hợp thửa đất:*(Thể hiện hình vẽ, các điểm đỉnh thửa đất, diện tích, kích thước cạnh, loại đất, người sử dụng đất liền kề)* | 3.3. Độ dài cạnh thửa đất sau tách thửa đất, hợp thửa đất: |  |
|  | 3.4. Mô tả (Mô tả chi tiết ranh giới, mốc giới các thửa đất sau tách, hợp thửa):……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

**Người sử dụng đất Đơn vị đo đạc**

*(Ký, ghi rõ họ và tên) (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

1. **Xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………..………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Ngày……*. *tháng…… năm* …...

**Người kiểm tra**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

*Ngày……*. *tháng…… năm* …...

**Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

|  |
| --- |
| **Hướng dẫn lập mẫu:**1. Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất thể hiện đủ thông tin về kích thước cạnh, diện tích, loại đất của thửa đất tách ra, thửa đất hợp lại, thửa đất hoặc vị trí, diện tích đất dùng làm lối đi (nếu có) và thửa đất có quyền sử dụng chung lối đi theo Giấy chứng nhận đã cấp của thửa đất gốc, chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn các công trình đối với trường hợp trên Giấy chứng nhận đã thể hiện.
2. Đối với điểm 3.1, điểm 3.2 và điểm 3.4 mục 3 thì thực hiện như sau:
 |
| 3.1. Sơ đồ trước tách thửa đất/hợp thửa đất:1. Tách thửa đất:

1. Hợp thửa đất, hợp thửa đất đồng thời tách thửa đất:

 | 3.2. Sơ đồ tách thửa đất/hợp thửa đất |
| 3.4. Mô tả (Mô tả chi tiết ranh giới, mốc giới các thửa đất sau tách, hợp thửa):1. Thửa tách ra dự kiến số 1:
	* Từ điểm 1’đến điểm 5’: *(Ví dụ: Điểm 1 là dấu sơn; ranh giới theo tim tường xây kiên cố, mép tường…)*
	* Từ điểm 5’ đến điểm 6’:… *(Ví dụ: Điểm 2,3 là cọc tre, ranh giới theo mép bờ trong rãnh nước)*
	* Từ điểm 6’ đến điểm 1’: … *(Ví dụ: Điểm 4 là góc ngoài tường, ranh giới theo mép sân, tường nhà);*

b) Thửa tách ra dự kiến số 2: ………………………………………….…………………………………………………………………………- Từ điểm 4 đến điểm 5:…………………………………………………………………………………………………………………………… |